

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2018

V/v “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc

2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông Võ Minh Mẫn.- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số nhà X, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà X, ấp P, xã T, huyện T,, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập chị nhiều lần, chị có nhờ Công an xã giải quyết nhiều lần, anh H hứa về sửa chữa, nhưng anh H không thay đổi tính nết nào hết. Nay chị xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Có hai người Bùi Thị Mỹ Kim A, sinh năm 1995 và Bùi Hồng P, sinh ngày 21/10/2003, hiện con tên A đã có gia đình riêng, còn con tên P sống chung với anh chị, chị yêu cầu nuôi con tên P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; *Nợ chung:* Không có

Bị đơn anh Bùi Văn H trình bày tại biên bản ngày 26 tháng 4 năm 2018:

Anh và chị L chung sống với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh đi làm ăn có uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà, chị L có mời Công an đến giải quyết, sau đó anh bắt gặp chị L nói chuyện điện thoại với ai anh không biết nhưng nói chuyện rất vui vẻ, anh mượn điện thoại chị L không cho, em của chị L đánh anh thì được mẹ chị L can ra. Anh và chị L sống chung nhà nhưng không nói chuyện với nhau từ tháng 01 năm 2018 âm lịch cho đến nay. Chị L xin ly hôn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Theo như chị L trình bày là đúng,

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; *Nợ chung:* Không có.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định.; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xử cho chị L và anh Bùi Văn H được ly hôn. Về con chung chị L tiếp

tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Bùi Hồng P, sinh ngày 21/10/2003. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu, con tên Bùi Thị Mỹ Kim A, sinh năm 1995 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn H chung sống với nhau vào năm 1993 có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Chị L và anh H chung sống với nhau vào năm 1993. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập chị L nhiều lần. Tại phiên tòa, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn. Anh H thừa nhận anh có uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà như chị L trình bày, hiện tại anh chị sống chung nhà nhưng không ai nói đến ai từ tháng 01/2018 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L xử cho chị và anh H được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi con Bùi Hồng P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Qua hỏi ý kiến cháu P có nguyện vọng sống với chị L, nên giao con Bùi Hồng P, sinh ngày 21/10/2003, cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, anh H không cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu, con tên Bùi Thị Mỹ Kim A, sinh năm 1995 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: anh chị xác định không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xử cho chị L và anh Bùi Văn H được ly hôn. Về con chung chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Bùi Hồng P, sinh ngày 21/10/2003. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu; con tên Bùi Thị Mỹ Kim A, sinh năm 1995 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết, Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L xử cho chị và anh Bùi Văn H được ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con Bùi Hồng P, sinh ngày 21/10/2003. Anh H không cấp dưỡng nuôi con gì chị L không yêu cầu; Con tên Bùi Thị Mỹ Kim A, sinh năm 1995 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết

Không ai được ngăn cản anh H quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3/ Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Chị L, anh H khai không nợ ai.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018958 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Thạnh;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Minh Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Hà- Nguyễn Thị Thu Ba

Nguyễn Thị Minh Bình

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

